

Số: 162/2017/CV-AMD

Hà Nội, ngày 15 tháng 08 năm 2017

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh**

Công ty: Công ty cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD GROUP
Mã chứng khoán: AMD
Trụ sở chính: Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Đình 2,
quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
Điện thoại: 024.3292 9222
Fax: 024.3291 9222
Người thực hiện công bố thông tin: Vũ Đặng Hải Yến – Thành viên HĐQT
Địa chỉ: Phòng 314 Nhà A6, Tập thể Giảng Võ, Phường Giảng Võ, Quận Ba
Đình, Thành phố. Hà Nội.
Loại thông tin công bố: 24h Yêu cầu Bất thường Định kỳ
Nội dung thông tin công bố:

Ngày 15/08/2017, Công ty cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD Group công bố:

- Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 đã được soát xét của Công ty cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD Group;
- Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 đã được soát xét của Công ty cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD Group;
- Công văn giải trình kết quả hoạt động kinh doanh nêu tại Báo cáo tài chính Riêng và Hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu năm 2017.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD GROUP vào ngày 15/08/2017 tại đường dẫn: <http://amdgroup.vn/vie/document/23-bao-cao-tai-chinh.html>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu gửi kèm:

Báo cáo tài chính Riêng và báo cáo tài chính Hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 đã được soát xét của Công ty cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD Group.

Công văn giải trình kết quả hoạt động kinh doanh nêu tại Báo cáo tài chính Riêng và Hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu năm 2017.

Nơi nhận:

Như trên;
Lưu VP.

Người thực hiện công bố thông tin 



Vũ Đặng Hải Yến

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN AMD GROUP
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được soát xét bởi

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT



MỤC LỤC

<u>Nội dung</u>	<u>Trang</u>
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
Báo cáo kết quả công tác soát xét	6
Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét	7 - 36
<i>Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2017</i>	<i>7 - 10</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017</i>	<i>11</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017</i>	<i>12 - 13</i>
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017</i>	<i>14 - 34</i>
<i>Phụ lục I: Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</i>	<i>35</i>
<i>Phụ lục II: Tăng giảm vốn chủ sở hữu</i>	<i>36</i>

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng Sản AMD GROUP (tiền thân là Công ty Cổ phần FIKOR Việt Nam) được thành lập và hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102370070 cấp lần đầu tiên bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội ngày 20 tháng 9 năm 2007.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp bổ sung 17 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh về việc thay đổi tên Công ty, vốn chủ sở hữu, ngành nghề kinh doanh và người đại diện theo pháp luật. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 17 số 0102370070 được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 04 tháng 7 năm 2017 về việc thay đổi vốn điều lệ.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 17: 648.783.940.000 đồng.

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
Điện thoại : 042.3292 9222
Fax : 042.3291 9222
Mã số thuế : 0 1 0 2 3 7 0 0 7 0

Các công ty con và công ty liên kết

Công ty Con

Tên đơn vị	Địa chỉ	Tỷ lệ sở hữu(%)
Viện Quản lý và Phát triển Châu á	Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, P.Mỹ Đình 2, Q.Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội	59,48
Công ty Cổ phần Pink House Việt Nam	Số nhà 89 ngõ 178 Nguyễn Lương Bằng, P.Quang Trung, Q.Đống Đa, TP.Hà Nội	95,00
Công ty Cổ phần Vật tư và Thiết bị khoa học kỹ thuật ACETECH	Số 62 Ngõ 322, Phố Lê Trọng Tấn, P.Khuong Mai, Q.Thanh Xuân, TP.Hà Nội	95,00
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Đông Sơn	Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, P.Mỹ Đình 2, Q.Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội	99,50
Công ty Cổ phần AMD Smart	Số 15-BT1 Khu nhà ở Cầu Diễn, P.Cầu Diễn, Q.Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội	98,00
Công ty Cổ phần AMD Khoáng Sản	Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, P.Mỹ Đình 2, Q.Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội	80,00

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN AMD GROUP

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Công ty Liên kết

Tên đơn vị	Địa chỉ	Tỷ lệ sở hữu (%)
Công ty Cổ phần Decohouse	Khu phố 03 Đoàn, Thị trấn Yên Lạc, H.Yên Lạc, T.Vĩnh Phúc	40,00
Công ty Cổ phần Dịch vụ Pháp Việt	Tầng 3, Tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ - Phường Mỹ Đình 2 - Quận Nam Từ Liêm - Hà Nội.	44,77
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Việt Bỉ	Tầng 3, Tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ - Phường Mỹ Đình 2 - Quận Nam Từ Liêm - Hà Nội.	34,83
Công ty Cổ phần Đầu tư VIP ROYAL	Số 1, ngách 1/10 ngõ 1 phố Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội	36,00

Hoạt động kinh doanh chính trong năm

- Khai thác và chế biến khoáng sản;
- Kinh doanh Bất động sản;
- Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Bán lẻ trong siêu thị trung tâm thương mại;
- Hoạt động tư vấn quản lý;
- Nghiên cứu và Phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật;
- Nghiên cứu và Phát triển thực nghiệm khoa học xã hội và nhân văn;
- Giáo dục mầm non;
- Dịch vụ hỗ trợ giáo dục./.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 36).

Sự kiện quan trọng phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2017

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2017 cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính giữa niên độ này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN AMD GROUP

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Ông Nguyễn Tiến Đức	Chủ tịch	
Ông Nguyễn Tiến Dũng	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2017
Bà Vũ Đặng Hải Yến	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2017
Ông Nguyễn Thiện Phú	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2017
Ông Lã Quý Hiền	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2017
Bà Võ Thị Thùy Dương	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2017
Ông Ngô Công Chính	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2017
Ông Nguyễn Quốc Trường	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2017
Bà Đàm Thị Ngân	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2017
Bà Đinh Đặng Thủy Anh	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2017

Ban Kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Bà Trần Thị Tố Dung	Trưởng ban Kiểm soát	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2017
Bà Nguyễn Thúy Nhung	Trưởng ban Kiểm soát	Miễn nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2017
Ông Hồ Sĩ Bắc	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2017
Bà Lê Thị Hoàng Anh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2017
Bà Nguyễn Thị Thu Thảo	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2017
Bà Hoàng Thị Thu Hằng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2017

Ban Tổng Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Ông Nguyễn Tiến Dũng	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2017
Ông Nguyễn Tiến Đức	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2017
Ông Ngô Công Chính	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Đăng Tâm	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 10 tháng 7 năm 2017
Bà Đinh Đặng Thủy Anh	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2017
Ông Nguyễn Mạnh Hiệp	kiêm Kế toán trưởng Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2017

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng kỳ kế toán. Trong việc lập các Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN AMD GROUP

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính giữa niên độ; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc



Nguyễn Tiến Dũng

Ngày 14 tháng 8 năm 2017

Số : 1007.01.01/2017/BCTC-NVT2
Ngày : 14 tháng 8 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT
Về Báo cáo tài chính giữa niên độ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Kính gửi : **Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc**
Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD GROUP

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD GROUP, được lập ngày 14 tháng 8 năm 2017 từ trang 07 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính giữa niên độ này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT
Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Hồng Thanh
GCNĐKHNKT số: 0053-2014-124-1

Trụ Sở Chính:
Số 187 đường Nguyễn Lương Bằng, P. Quang Trung, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội 6
[T] (84-4) 3761 3399 [F] (84-4) 3761 5599 [W] www.ntva.vn [E] vpa@ntva.vn

Chi nhánh tại Hà Nội:
47 Vũ Trọng Phụng, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:
Tòa nhà Hoàng Anh Safomec- 7/1 Thành Thái, P. 14, Q. 10, TP. Hồ Chí Minh

Chi nhánh tại TP. Hải Phòng:
K3/125, Tô Hiệu, P. Trại Cau, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN AMD GROUP

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		344.780.322.952	555.144.548.792
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	31.294.258.502	23.021.335.348
1. Tiền	111		31.294.258.502	23.021.335.348
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		4.500.000.000	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	4.500.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		291.291.859.121	410.767.982.730
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	87.733.971.782	226.807.269.440
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	180.983.785.764	161.929.788.498
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	22.574.101.575	22.030.924.792
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		12.777.234.910	113.743.768.078
1. Hàng tồn kho	141	V.6	12.777.234.910	113.743.768.078
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.916.970.419	7.611.462.636
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	919.908.335	586.387.868
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		3.997.062.084	7.025.074.768
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN AMD GROUP

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		650.351.412.409	558.997.018.092
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		23.000.000.000	23.000.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.8	23.000.000.000	23.000.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		57.486.544.033	3.525.341.707
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	57.486.544.033	3.525.341.707
<i>Nguyên giá</i>	222		60.762.343.638	4.937.166.365
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(3.275.799.605)	(1.411.824.658)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		67.962.863.500	31.477.446.663
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		472.012.436	753.018.669
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	67.490.851.064	30.724.427.994
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.11	491.234.341.733	491.234.341.733
1. Đầu tư vào công ty con	251		451.387.600.000	451.387.600.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		40.000.000.000	40.000.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(153.258.267)	(153.258.267)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		10.667.663.143	9.759.887.989
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	10.667.663.143	9.759.887.989
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		995.131.735.361	1.114.141.566.884



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN AMD GROUP

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		264.756.263.801	412.089.565.920
I. Nợ ngắn hạn	310		103.664.549.852	342.176.469.960
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	13.508.803.469	274.745.099.033
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	42.625.579.859	8.920.486.989
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	14.696.151.280	15.079.626.544
4. Phải trả người lao động	314		-	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	6.534.327.612	6.000.000.000
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17	23.215.318.949	35.646.058.200
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	3.084.368.683	1.785.199.194
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		161.091.713.949	69.913.095.960
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.19	40.108.000.000	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.20	120.983.713.949	69.913.095.960
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN AMD GROUP

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		730.375.471.560	702.052.000.964
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.21	730.375.471.560	702.052.000.964
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		648.783.940.000	623.999.360.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		648.783.940.000	623.999.360.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(312.785.215)	(90.000.000)
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		4.767.758.141	2.602.475.660
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		3.875.158.544	1.709.876.063
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		73.261.400.090	73.830.289.241
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		68.200.554.790	31.383.021.276
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		5.060.845.300	42.447.267.965
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		995.131.735.361	1.114.141.566.884

Người lập biểu



Nguyễn Thị Châm

Kế toán trưởng



Nguyễn Mạnh Hiệp



Nguyễn Tiến Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN AMD GROUP

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	305.760.041.117	477.687.560.734
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	250.038.133
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		305.760.041.117	477.437.522.601
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	283.048.651.840	437.272.340.917
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		22.711.389.277	40.165.181.684
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	23.629.336	232.830.138
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	7.731.955.315	8.099.650
Trong đó: chi phí lãi vay	23		7.177.153.355	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	1.945.328.004	501.318.890
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	5.223.562.032	9.090.050.347
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		7.834.173.262	30.798.542.935
11. Thu nhập khác	31	VI.7	1.532.380	1.150.406.493
12. Chi phí khác	32	VI.8	526.954.231	113.879.695
13. Lợi nhuận khác	40		(525.421.851)	1.036.526.798
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		7.308.751.411	31.835.069.733
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	2.247.906.111	6.326.324.263
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>5.060.845.300</u>	<u>25.508.745.470</u>

Người lập biểu

Nguyễn Thị Châm

Kế toán trưởng

Nguyễn Mạnh Hiệp

Lập ngày 14 tháng 8 năm 2017

Tổng Giám đốc



Nguyễn Tiên Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN AMD GROUP

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		7.308.751.411	31.835.069.733
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		1.863.974.947	99.667.414
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(23.629.336)	(232.830.138)
- Chi phí lãi vay	06		7.177.153.355	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		16.326.250.377	31.701.907.009
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		129.292.903.500	(195.351.175.799)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		101.247.539.401	(51.963.017.595)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(187.194.608.454)	102.572.012.173
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(1.241.295.621)	6.317.360.711
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(7.177.153.355)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(2.800.000.000)	(2.170.485.985)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		48.453.635.848	(108.893.399.486)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(104.903.563.770)	(1.832.346.254)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(4.500.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(180.000.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		5.997.548.217	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		23.629.336	232.830.138
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(103.382.386.217)	(181.599.516.116)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN AMD GROUP

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay		Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính					
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		24.561.794.785		299.910.000.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-		-
3. Tiền thu từ đi vay	33		88.714.395.469		-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(50.074.516.731)		(5.000.000.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-		-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-		-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		63.201.673.523		294.910.000.000
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		8.272.923.154		4.417.084.398
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	23.021.335.348		15.745.803.697
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-		-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	31.294.258.502		20.162.888.095

Người lập biểu

Nguyễn Thị Châm

Kê toán trưởng

Nguyễn Mạnh Hiệp

Lập ngày 24 tháng 8 năm 2017



Nguyễn Tiến Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN AMD GROUP

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất và Thương mại.
- Ngành nghề kinh doanh chính trong năm** : Sản xuất và buôn bán đá. Buôn bán thép.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính .
- Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Cơ sở lập Báo cáo tài chính**
Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).
- Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền**
Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN AMD GROUP

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

3. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Nguyên tắc kế toán tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	07 - 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	08
Thiết bị dụng cụ quản lý	03-10

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN AMD GROUP

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

6. Nguyên tắc ghi nhận chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

7. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Phản ánh các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính và tình hình thanh toán các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính của doanh nghiệp.

Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính được trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, được trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

8. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

9. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm

10. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ, được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của doanh nghiệp.

Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua. Khoản phải trả này gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác (trong giao dịch nhập khẩu ủy thác).

Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN AMD GROUP

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

11. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Nguyên tắc ghi nhận cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017 số 01/2017/NQ-DHĐCĐ ngày 29 tháng 6 năm 2017 của Công ty như sau:

	Mục đích	Tỷ lệ trích lập từ lợi nhuận sau thuế	Số tiền
Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty	5%	2.165.282.481
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....	5%	2.165.282.481
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động	3%	1.299.169.489

12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

13. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày lập Báo cáo tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

14. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hoá, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN AMD GROUP

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

15. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dùng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

16. Nợ phải trả tài chính

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN AMD GROUP

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

17. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

18. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN AMD GROUP

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VII.1

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	19.739.181.921	6.586.253.239
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	11.555.076.581	16.435.082.109
Cộng	<u>31.294.258.502</u>	<u>23.021.335.348</u>

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là khoản tiền gửi kỳ hạn 1 tháng với lãi suất 5,3%/năm tại Ngân hàng Liên doanh Việt Nga - CN Sở Giao dịch, Phòng Giao dịch Yết Kiêu theo hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 3006/HDTG-AMD ngày 30 tháng 6 năm 2017. Khoản tiền gửi này hiện đang được thế chấp cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng Liên doanh Việt Nga.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>22.956.656.079</i>	<i>4.588.564.659</i>
Công ty Cổ phần Thương Mại và Dịch vụ Đông Sơn	20.677.831.419	2.409.999.999
Công ty Cổ phần AMD Smart	1.982.934.660	1.982.934.660
Viện Quản lý và Phát triển Châu Á	195.000.000	162.000.000
Công ty Cổ phần Vật tư và Thiết bị khoa học kỹ thuật ACETECH	100.890.000	33.630.000
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>64.777.315.703</i>	<i>222.218.704.781</i>
Công ty Cổ phần thương mại Thái Hưng	-	162.777.820.800
Công ty Cổ phần thiết bị Năm Sao Việt	1.177.000.000	11.356.046.400
Công ty Cổ phần Công nghệ Quốc Gia	-	11.130.050.200
Công ty TNHH Thiên Thuận Tường	9.598.851.877	10.162.563.230
Công ty TNHH MTV FLC LAND	26.404.043.598	-
Công ty Cổ phần công nghệ và thương mại ATC	5.932.938.000	-
Các đối tượng khác	21.664.482.228	26.792.224.151
Cộng	<u>87.733.971.782</u>	<u>226.807.269.440</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN AMD GROUP

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	<i>14.783.794.785</i>	-
Công ty Cổ phần AMD Khoáng Sản	14.783.794.785	-
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<i>166.199.990.979</i>	<i>161.929.788.498</i>
Công ty Cổ phần DGI	36.200.296.500	68.993.203.500
Công ty Cổ phần Xây lắp công trình Việt Hàn	80.037.860.040	66.437.266.500
Công ty Cổ phần Phát triển Công nghệ AD&D Việt Nam	1.494.549.979	5.617.913.979
Công ty Cổ phần Đông Nam Á Việt Nam	9.000.000.000	5.088.110.000
Công ty Cổ phần INTOP	15.446.548.988	4.085.000.000
Các nhà cung cấp khác	24.020.735.472	11.708.294.519
Cộng	<u>180.983.785.764</u>	<u>161.929.788.498</u>

5. Các khoản phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Phải thu ông Nguyễn Văn Hưởng (*)	9.002.451.783	-	15.000.000.000	-
Tạm ứng	13.320.976.928	-	6.780.251.928	-
Ký cược ký quỹ	250.672.864	-	250.672.864	-
Cộng	<u>22.574.101.575</u>	-	<u>22.030.924.792</u>	-

Là khoản đặt cọc cho Ông Nguyễn Văn Hưởng để mua lại Cổ phần của Ông Hưởng tại Công ty Cổ phần Pinkhouse Việt Nam theo hợp đồng đặt cọc số 1506/2016/HDDC ký ngày 15 tháng 6 năm 2016. Tổng giá trị đặt cọc là 15 tỷ đồng. Đến ngày 30 tháng 6 năm 2017, Ông Hưởng đã chuyển trả cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng Sản AMD GROUP 5.997.548.217 VND do chưa thực hiện được hợp đồng.

6. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	729.506.284	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	6.176.669.558	1.251.204.490
Thành phẩm	406.033.301	-
Hàng hóa	5.465.025.767	112.492.563.588
Cộng	<u>12.777.234.910</u>	<u>113.743.768.078</u>

7. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí bảo hiểm	133.028.907	-
Công cụ dụng cụ	114.459.677	267.737.913
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	672.419.751	318.649.955
Cộng	<u>919.908.335</u>	<u>586.387.868</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN AMD GROUP

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

8. Phải thu dài hạn khác

Là khoản ủy thác đầu tư cho Công ty Cổ phần thương mại và Dịch vụ Việt Bi với số tiền 23 tỷ đồng, lãi suất 4%/năm, thời hạn 24 tháng theo hợp đồng Ủy thác đầu tư số 1809/2016/HDUT ngày 18 tháng 9 năm 2016. Tiền lãi của khoản Ủy thác được trả 1 lần khi kết thúc hợp đồng.

9. Tài sản cố định hữu hình

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	3.317.495.455	1.500.661.819	119.009.091	4.937.166.365
Tăng trong kỳ do mua sắm mới	53.961.540.909	1.863.636.364	-	55.825.177.273
Số cuối kỳ	57.279.036.364	3.364.298.183	119.009.091	60.762.343.638
<i>Trong đó:</i>				
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	-	313.636.364	88.181.818	401.818.182
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	-	1.321.433.000	90.391.658	1.411.824.658
Khấu hao trong kỳ	1.666.215.117	192.621.952	5.137.878	1.863.974.947
Số cuối kỳ	1.666.215.117	1.514.054.952	95.529.536	3.275.799.605
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	3.317.495.455	179.228.819	28.617.433	3.525.341.707
Số cuối kỳ	55.612.821.247	1.850.243.231	23.479.555	57.486.544.033

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 59.424.011.820 VND và 56.888.064.478 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam- Chi nhánh Hà Thành.

Tài sản xe Ô tô Ford Ranger XLS biển số 29C-836.28 có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 600.000.000 VND và 575.000.000 VND đang được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong – Chi nhánh Thăng Long.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu kỳ	Tăng trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Số cuối kỳ
Mua sắm tài sản cố định	-	1.520.281.818	-	1.520.281.818
<i>Mua sắm tài sản cho núi Bền</i>	-	1.520.281.818	-	1.520.281.818
Xây dựng cơ bản dở dang	30.724.427.994	35.246.141.252	-	65.970.569.246
<i>Chi phí đường dây và trạm biến áp xường núi Bền</i>	1.488.091.000	29.404.891.254	-	30.892.982.254
<i>Chi phí xây dựng Mỏ Núi Loáng</i>	29.236.336.994	5.541.249.998	-	34.777.586.992
<i>Chi phí Dự án Hà Lĩnh</i>	-	300.000.000	-	300.000.000
Cộng	30.724.427.994	36.766.423.070	-	67.490.851.064

11. Đầu tư tài chính dài hạn

Chi tiết các khoản đầu tư dài hạn xem phụ lục I. (Trang 35)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN AMD GROUP

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

12. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ	1.006.950.398	426.554.652
Chi phí đầu tư cải tạo Công trình EBEST(*)	9.333.333.337	9.333.333.337
Các chi phí trả trước dài hạn khác	327.379.408	-
Cộng	<u>10.667.663.143</u>	<u>9.759.887.989</u>

(*) Chi phí đầu tư cải tạo Công trình trên đất của trung tâm thương mại EbestMall theo hợp đồng số 0805/2014/HĐKT-AMD ngày 01/4/2014, tổng số tiền 20 tỷ đồng. Theo đó, Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD GROUP hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH Thiên Thuận Tường để khai thác thương mại Công trình trên đất trên trong thời gian sử dụng nhà xưởng còn lại là 90 tháng bắt đầu từ ngày 01 tháng 4 năm 2014. Mỗi năm Công ty TNHH Thiên Thuận Tường sẽ trả cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD Group một khoản lợi nhuận cố định là 5 tỷ đồng/năm.

Theo phụ lục hợp đồng số 01 ngày 30 tháng 3 năm 2016 kèm theo hợp đồng số 0805/2015/HĐKT-AMD, Công ty TNHH Thiên Thuận Tường đã chuyển cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD GROUP lợi nhuận trong 2 năm (từ ngày 01 tháng 4 năm 2016 đến 31 tháng 3 năm 2018), số tiền 20 tỷ đồng. Tương ứng với phần lợi nhuận nhận được, Công ty đã phân bổ chi phí đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2018 vào chi phí sản xuất kinh doanh của năm 2016. Chi phí chờ phân bổ còn lại, số tiền 9.333.333.337 sẽ được tiếp tục phân bổ từ ngày 01 tháng 4 năm 2018.

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	35.000.000
Viện quản lý và Phát triển Châu Á	-	35.000.000
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	13.508.803.469	274.710.099.033
Công ty cổ phần Thép Việt Ý	-	256.293.507.184
Công ty TNHH đầu tư và thương mại UHC Việt Nam	-	3.248.400.000
Công ty cổ phần thiết bị công nghệ ETS	2.558.387.000	2.558.387.000
ROTO FRANK ASIA-PACIFIC PTE.LTD	1.307.963.036	1.202.333.591
Các nhà cung cấp khác	9.642.453.433	11.407.471.258
Cộng	<u>13.508.803.469</u>	<u>274.745.099.033</u>

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	24.184.631.920	-
Công ty Cổ phần AMD Khoáng Sản	24.184.631.920	-
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	18.440.947.939	8.920.486.989
Công ty TNHH Unieco Việt Nam	6.533.515.000	5.079.910.000
Công ty Cổ Phần Tư Vấn và Đầu Tư Bông Sen Vàng	5.260.000.000	-
Công ty Cổ phần công nghệ Quốc Gia	2.063.833.000	-
Các đối tượng khác	4.583.599.939	3.840.576.989
Cộng	<u>42.625.579.859</u>	<u>8.920.486.989</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN AMD GROUP

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã nộp</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	30.635.720	-	30.635.720
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	225.027.468	(225.027.468)	-
Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	598.454	(598.454)	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	375.045.782	(375.045.782)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	14.135.432.909	2.247.906.111	(2.800.000.000)	13.583.339.020
Thuế thu nhập cá nhân	275.817.444	93.450.282	(180.647.478)	188.620.248
Thuế tài nguyên	-	312.222.251	(312.222.251)	-
Các loại thuế khác	-	9.000.000	(9.000.000)	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	668.376.191	228.478.301	(3.298.200)	893.556.292
Cộng	15.079.626.544	3.522.364.369	(3.905.839.633)	14.696.151.280

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

16. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả bên liên quan</i>	6.465.912.110	6.000.000.000
Nhận ứng trước tiền chuyển nhượng Cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Vip Royal (*)	6.000.000.000	6.000.000.000
Lãi hợp tác đầu tư phải trả Công ty Cổ phần AMD Khoáng Sản	465.912.110	-
<i>Phải trả ngắn hạn khác</i>	68.415.502	-
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp	68.415.502	-
Cộng	6.534.327.612	6.000.000.000

(*) Là khoản nhận ứng trước tiền chuyển nhượng Cổ phần theo hợp đồng chuyển nhượng Cổ phần số 2706/2016/HĐCN/DECOHOUSE ngày 27 tháng 06 năm 2016 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD Group và Công ty Cổ phần Đầu tư Vip Royal. Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD Group đồng ý chuyển nhượng 2.000.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Decohouse với mệnh giá 15.000 VND/cổ phần tương đương 30.000.000.000 VND chiếm 20% tổng số vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Decohouse.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN AMD GROUP

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**17. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành (1)	12.082.118.949	12.082.118.949	35.646.058.200	35.646.058.200
Ngân hàng Liên doanh Việt - Nga (2)	11.133.200.000	11.133.200.000	-	-
Cộng	23.215.318.949	23.215.318.949	35.646.058.200	35.646.058.200

(1) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành theo hợp đồng vay số 01/2016/6012201/HETD ngày 19 tháng 4 năm 2016. Hạn mức cấp tín dụng là 50 tỷ đồng, thời hạn cấp tín dụng: 12 tháng, thời hạn và lãi suất vay theo từng kế ước nhận nợ, mục đích vay để bổ sung vốn lưu động. Tài sản đảm bảo của khoản vay bao gồm toàn bộ số dư tài khoản tiền gửi bằng Việt Nam đồng và Ngoại tệ khác của bên vay tại Ngân hàng và Tổ chức tín dụng khác; Các khoản thu theo hợp đồng kinh tế được ký kết giữa khách hàng và đối tác khác mà khách hàng là người thụ hưởng và vay vốn tại ngân hàng và các khoản thu hợp pháp khác của khách hàng; Xe ô tô Mercedes S300L, sản xuất năm 2011 của Công ty TNHH Thiên Thuận Trường; 2 triệu cổ phiếu AMD của các thành viên Hội đồng quản trị và các cá nhân khác; Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ Xã Xuân Phương, Huyện Từ Liêm, TP Hà Nội theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số BD 985806, số vào sổ cấp GCN: 330 do sở Tài nguyên và môi trường Thành phố Hà Nội cấp ngày 03/06/2011 cho Viện quản lý và phát triển Châu Á.

(2) Khoản vay Ngân hàng Liên doanh Việt - Nga theo các Hợp đồng tín dụng cụ thể sau:

- Hợp đồng tín dụng số 01.05/2017/HDTD ngày 18/05/2017 và Hợp đồng tín dụng số 03.05/2017/HDTD ngày 1/06/2017, lãi suất 8,5%, thời hạn vay 5 tháng, mục đích vay để thanh toán tiền mua thang máy cho Công ty TNHH Thang máy Hyundai Thành Công Việt Nam.
- Hợp đồng tín dụng số 02.05/2017/HDTD ngày 24/05/2017, lãi suất 8,5%, thời hạn vay là 5 tháng, mục đích vay là thanh toán tiền mua thiết bị thí nghiệm của Công ty Bắc Hà phục vụ Hợp đồng số 263/HĐMB/AMDGROUP-KBG.

Khoản vay được thế chấp bằng số tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn 1 tháng mở tại Ngân hàng Liên doanh Việt Nga - CN Sở Giao dịch, Phòng Giao dịch Yết Kiêu theo hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 3006/HDTG-AMD ngày 30 tháng 6 năm 2017.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
<i>Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành</i>	35.646.058.200	19.877.777.480	(43.441.716.731)	12.082.118.949
<i>Ngân hàng Liên doanh Việt - Nga</i>	-	11.133.200.000	-	11.133.200.000
Cộng	35.646.058.200	31.010.977.480	(43.441.716.731)	23.215.318.949

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN AMD GROUP

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Số đầu năm	1.785.199.194
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	1.299.169.489
Chi quỹ trong kỳ	-
Số cuối kỳ	3.084.368.683

19. Phải trả dài hạn khác

Là khoản tiền hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần AMD Khoáng sản theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 02/HD/AMD GROUP - AMD MINING ngày 14 tháng 3 năm 2017. Theo đó, hai bên đồng ý cùng nhau đầu tư vào dự án xây dựng các nhà máy khai thác đá tại Thanh Hóa do Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD GROUP làm Chủ đầu tư, bao gồm: dự án tại núi Loáng xã Yên Lâm, huyện Yên Định; dự án núi Bền xã Vĩnh Minh, huyện Vĩnh Lộc và dự án tại núi Ác Sơn xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung. Thời gian hợp tác kinh doanh là 10 năm kể từ ngày 14 tháng 3 năm 2017, tổng số vốn góp của Công ty Cổ phần AMD Khoáng sản là 95.000.000.000 VND. Lợi nhuận cố định được nhận trong 5 năm đầu tiên là 4%/năm, từ năm thứ 06 trở đi tỷ lệ lợi nhuận sẽ được điều chỉnh tùy theo tình hình kinh doanh thực tế. Đến ngày 30 tháng 6 năm 2017, Số tiền góp vốn kinh Doanh mà Công ty Cổ phần AMD Khoáng sản đã chuyển cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD GROUP là 40.108.000.000 VND.

20. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành (1)	119.914.513.949	119.914.513.949	69.913.095.960	69.913.095.960
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Thăng Long (2)	1.069.200.000	1.069.200.000	-	-
Cộng	120.983.713.949	120.983.713.949	69.913.095.960	69.913.095.960

(1) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành theo các hợp đồng vay sau:

- Hợp đồng vay số số 03/2016/6012201/HĐTD ngày 19 tháng 12 năm 2016, hạn mức vay là 97 tỷ đồng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất vay được điều chỉnh 3 tháng một lần. Mục đích của khoản vay là để đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại Núi Bền, xã Vĩnh Minh, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Tài sản đảm bảo cho khoản vay bao gồm Toàn bộ số dư tài khoản tiền gửi bằng Việt Nam đồng và Ngoại tệ khác của bên vay tại Ngân hàng và Tổ chức tín dụng khác; Quyền khai thác khoáng sản của Công ty tại Núi Bền, xã Vĩnh Minh, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa; Toàn bộ tài sản hình thành từ vốn vay và vốn tự có, bao gồm máy móc, dây chuyền thiết bị, công trình xây dựng thuộc Dự án.
- Hợp đồng vay số số 02/2016/6012201/HĐTD ngày 06 tháng 9 năm 2016, hạn mức vay là 62 tỷ đồng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất được điều chỉnh 3 tháng một lần. Mục đích của khoản vay là để đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại Núi Loáng, xã Yên Lâm, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Tài sản đảm bảo cho khoản vay bao gồm Toàn bộ số dư tài khoản tiền gửi bằng Việt Nam đồng và Ngoại tệ khác của bên vay tại Ngân hàng và Tổ chức tín dụng khác; Quyền khai thác khoáng sản tại Núi Loáng, xã Yên Lâm, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Toàn bộ tài sản hình thành từ vốn vay và vốn tự có, bao gồm máy móc, dây chuyền thiết bị, công trình xây dựng thuộc Dự án.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN AMD GROUP

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

(2) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Thăng Long theo hợp đồng vay số 30/2017/HDTD/PHG/01 ngày 17 tháng 01 năm 2017. Mục đích vay: Mua xe ô tô phục vụ mục đích đi lại của doanh nghiệp theo Hợp đồng mua bán xe ô tô số 056/2016/HĐMB. Thời hạn của khoản vay là 60 tháng, lãi suất vay 7,9%/năm đến ngày 18 tháng 01 năm 2022. Tài sản đảm bảo cho khoản vay là xe ô tô Ford Ranger XLS biển số 29C-836.28.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong kỳ</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành	69.913.095.960	56.634.217.989	(6.632.800.000)	119.914.513.949
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Thăng Long	-	1.069.200.000	-	1.069.200.000
Cộng	69.913.095.960	57.703.417.989	(6.632.800.000)	120.983.713.949

21. **Vốn chủ sở hữu**

Chi tiết số tăng giảm vốn chủ sở hữu trong năm được trình bày tại phụ lục II (trang 36).

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn đầu tư của Chủ sở hữu	648.783.940.000	623.999.360.000
Thặng dư vốn cổ phần	(312.785.215)	(90.000.000)
Cổ phiếu quỹ	-	-
Cộng	648.471.154.785	623.909.360.000

Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	64.878.394	62.399.936
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	64.878.394	62.399.936
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	64.878.394	62.399.936
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	64.878.394	62.399.936
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	64.878.394	62.399.936
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN AMD GROUP

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	305.760.041.117	477.687.560.734
<i>Doanh thu bán hàng hóa và thành phẩm</i>	<i>303.382.591.976</i>	<i>242.546.906.674</i>
<i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	<i>2.377.449.141</i>	<i>1.724.545.454</i>
<i>Doanh thu bán hàng hóa bất động sản</i>	-	<i>233.416.108.606</i>
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	(250.038.133)
<i>Hàng bán trả lại</i>	-	<i>(250.038.133)</i>
Cộng	305.760.041.117	477.437.522.601

Trong đó, doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ cho Các bên liên quan như sau:

Đối tượng	Kỳ này
Viện Quản lý và Phát triển Châu Á	1.083.136.416
Công ty Cổ phần Thương Mại và Dịch vụ Đông Sơn	18.440.983.109
Công ty Cổ phần AMD Khoáng Sản	892.152.800
Công ty cổ phần vật tư và thiết bị khoa học kỹ thuật ACETECH	61.145.454

2. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	282.649.899.108	205.492.732.553
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	398.752.732	-
Giá vốn của hàng hóa bất động sản đã bán	-	231.779.608.364
Cộng	283.048.651.840	437.272.340.917

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	23.629.336	11.639.753
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	221.190.385
Cộng	23.629.336	232.830.138

4. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	7.177.153.355	-
Lỗ chênh lệch tỷ đã thực hiện	88.889.850	6.576.205
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	1.523.445
Lãi phải trả hợp tác đầu tư Công ty Cổ phần AMD Khoáng Sản	465.912.110	-
Cộng	7.731.955.315	8.099.650

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN AMD GROUP

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

5. Chi phí bán hàng

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	1.943.578.761	501.318.890
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	1.749.243	-
Cộng	1.945.328.004	501.318.890

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	144.000.000	976.357.497
Chi phí đồ dùng văn phòng	149.314.740	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định	473.265.038	99.667.414
Thuế, phí và lệ phí	171.637.229	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.025.682.291	8.010.379.036
Chi phí bằng tiền khác	259.662.734	646.400
Cộng	5.223.562.032	9.090.050.347

7. Thu nhập khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập khác	1.532.380	1.150.406.493
Cộng	1.532.380	1.150.406.493

8. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Phạt chậm nộp, phạt hành chính thuế	326.624.231	5.741.969
Chi ủng hộ làm đường xã Vĩnh Minh	200.000.000	-
Chi phí khác	330.000	108.137.726
Cộng	526.954.231	113.879.695

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN AMD GROUP

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

9. Chi phí thuế TNDN hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	7.308.751.411	31.835.069.733
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	526.624.231	(203.448.416)
<i>Thù lao HĐQT, BKS không được trừ</i>	-	12.000.000
<i>Phạt chậm nộp thuế</i>	326.624.231	5.741.969
<i>Chi ứng hộ tiền làm đường</i>	200.000.000	
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	221.190.385
<i>Cổ tức, lợi nhuận được chia</i>	-	221.190.385
Thu nhập chịu thuế	7.835.375.642	31.631.621.317
Thu nhập tính thuế	7.835.375.642	31.631.621.317
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	1.567.075.128	6.326.324.263
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước theo biên bản thanh tra thuế	680.830.983	-
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	2.247.906.111	6.326.324.263

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 30 về "Lãi trên cổ phiếu" yêu cầu trường hợp Công ty phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo quy định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt bao gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và kế toán trưởng Công ty.

Thu nhập thành viên Ban Lãnh đạo trong năm như sau

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương, thưởng	418.079.201	144.000.000
Cộng	418.079.201	144.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN AMD GROUP

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần AMD Khoáng Sản	Công ty con
Công ty Cổ phần vật tư và thiết bị khoa học kỹ thuật ACETECH	Công ty con
Viện quản lý và Phát triển Châu Á	Công ty con
Công ty Cổ phần AMD Smart	Công ty con
Công ty Cổ phần Thương Mại và Dịch vụ Đông Sơn	Công ty con
Công ty Cổ phần Pink House Việt Nam	Công ty con
Công ty Cổ phần Decohouse	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Dịch vụ Pháp Việt	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Việt Bỉ	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư VIP ROYAL	Công ty liên kết

Giao dịch phát sinh với các bên liên quan trong năm như sau:

	Kỳ này
Công ty Cổ phần AMD Khoáng Sản	
<i>Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ</i>	892.152.800
<i>Thuế GTGT đầu ra</i>	89.215.280
<i>Công ty Cổ phần AMD Khoáng Sản chuyển tiền mua đá</i>	25.166.000.000
<i>Tạm ứng tiền mua đá cho Công ty Cổ phần AMD Khoáng sản</i>	14.783.794.785
<i>Công ty Cổ phần AMD Khoáng sản chuyển tiền hợp tác đầu tư</i>	40.108.000.000
<i>Lãi hợp tác đầu tư phải trả Công ty Cổ phần AMD Khoáng sản</i>	465.912.110
Công ty Cổ phần vật tư và thiết bị khoa học kỹ thuật ACETECH	
<i>Tiền cho thuê văn phòng</i>	61.145.454
<i>Thuế GTGT đầu ra</i>	6.114.546
Viện quản lý và Phát triển Châu Á	
<i>Doanh thu cho thuê văn phòng và cung cấp dịch vụ</i>	1.083.136.416
<i>Thuế GTGT đầu ra</i>	108.313.642
<i>Viện Quản lý thanh toán tiền</i>	1.158.450.058
<i>Thanh toán cho Viện quản lý tiền thuê văn phòng năm 2016</i>	35.000.000
Công ty Cổ phần Thương Mại và Dịch vụ Đông Sơn	
<i>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	18.440.983.109
<i>Thuế GTGT đầu ra</i>	1.844.098.311
<i>Công ty Đông Sơn thanh toán tiền</i>	2.017.250.000

Chi tiết số dư với bên liên quan được trình bày tại thuyết minh số V.3, V.4, V.8, V.13, V.14, V.16, V.19.

2. Các khoản tiền và tương đương tiền Công ty đang nắm giữ nhưng không được sử dụng

Khoản tiền gửi kỳ hạn 1 tháng với lãi suất 5,3%/năm tại Ngân hàng Liên doanh Việt Nga - CN Sở Giao dịch, Phòng Giao dịch Yết Kiêu theo hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 3006/HDTG-AMD ngày 30 tháng 6 năm 2017. Khoản tiền gửi này hiện đang được thế chấp cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng Liên doanh Việt Nga.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN AMD GROUP

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

3. Thông tin bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Sản xuất và buôn bán đá thành phẩm;
- Buôn bán hàng hóa;
- Cho thuê văn phòng, tổ chức hội thảo...;

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty là trên lãnh thổ Việt Nam.

4. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

5. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN AMD GROUP

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối kỳ				
Vay và nợ	23.215.318.949	120.983.713.949	-	144.199.032.898
Phải trả người bán	13.508.803.469	-	-	13.508.803.469
Các khoản phải trả khác	6.534.327.612	40.108.000.000	-	46.642.327.612
Cộng	43.258.450.030	161.091.713.949	-	204.350.163.979
Số đầu năm				
Vay và nợ	35.646.058.200	69.913.095.960	-	105.559.154.160
Phải trả người bán	274.745.099.033	-	-	274.745.099.033
Các khoản phải trả khác	6.000.000.000	-	-	6.000.000.000
Cộng	316.391.157.233	69.913.095.960	-	386.304.253.193

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

6. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	<u>Giá trị sổ sách</u>		<u>Giá trị hợp lý</u>	
	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	31.294.258.502	23.021.335.348	31.294.258.502	23.021.335.348
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4.500.000.000	-	4.500.000.000	-
Phải thu khách hàng	87.733.971.782	226.807.269.440	87.733.971.782	226.807.269.440
Các khoản phải thu khác	45.574.101.575	45.030.924.792	45.574.101.575	45.030.924.792
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	491.234.341.733	491.234.341.733	491.234.341.733	491.234.341.733
Cộng	660.336.673.592	786.093.871.313	660.336.673.592	786.093.871.313
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	144.199.032.898	105.559.154.160	144.199.032.898	105.559.154.160
Phải trả người bán	13.508.803.469	274.745.099.033	13.508.803.469	274.745.099.033
Các khoản phải trả khác	46.642.327.612	6.000.000.000	46.642.327.612	6.000.000.000
Cộng	204.350.163.979	386.304.253.193	204.350.163.979	386.304.253.193

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN AMD GROUP

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

7. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

8. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh đầu năm được lấy theo Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán TTP, số liệu so sánh cùng kỳ năm trước được lấy theo Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán ASC (nay là Công ty TNHH Kiểm toán TTP).

Người lập biểu

Nguyễn Thị Châm

Kế toán trưởng

Nguyễn Mạnh Hiệp

Lập ngày 14 tháng 8 năm 2017

Tổng giám đốc



Nguyễn Tiến Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN AMD GROUP

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Phụ lục I: Đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Đầu tư vào công ty con	451.387.600.000	-	451.387.600.000	451.387.600.000	-	451.387.600.000
Viện Quản lý và Phát triển Châu Á	178.437.600.000	-	178.437.600.000	178.437.600.000	-	178.437.600.000
Công ty Cổ phần Pink house Việt Nam	14.250.000.000	-	14.250.000.000	14.250.000.000	-	14.250.000.000
Công ty Cổ phần Vật tư và Thiết bị khoa học Kỹ thuật ACETECH	9.500.000.000	-	9.500.000.000	9.500.000.000	-	9.500.000.000
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Đông Sơn	119.400.000.000	-	119.400.000.000	119.400.000.000	-	119.400.000.000
Công ty Cổ phần AMD SMART	9.800.000.000	-	9.800.000.000	9.800.000.000	-	9.800.000.000
Công ty Cổ phần AMD Khoáng Sản	120.000.000.000	-	120.000.000.000	120.000.000.000	-	120.000.000.000
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	40.000.000.000	153.258.267	39.846.741.733	40.000.000.000	153.258.267	39.846.741.733
Công ty Cổ phần Decohouse	40.000.000.000	153.258.267	39.846.741.733	40.000.000.000	153.258.267	39.846.741.733
Cộng	491.387.600.000	153.258.267	491.234.341.733	491.387.600.000	153.258.267	491.234.341.733

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN AMD GROUP

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Phụ lục II: Bảng biến động Vốn chủ sở hữu trong kỳ

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ Đầu tư Phát triển	Quỹ khác thuộc vốn Chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	300.000.000.000	-	1.785.199.194	892.599.597	57.016.934.208	359.694.732.999
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	42.447.267.965	42.447.267.965
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền	300.000.000.000	(90.000.000)	-	-	-	299.910.000.000
Trích lập các quỹ	-	-	817.276.466	817.276.466	(1.634.552.932)	-
Tăng vốn từ lợi nhuận	23.999.360.000	-	-	-	(23.999.360.000)	-
Số dư cuối năm trước	623.999.360.000	(90.000.000)	2.602.475.660	1.709.876.063	73.830.289.241	702.052.000.964
Số dư đầu năm nay	623.999.360.000	(90.000.000)	2.602.475.660	1.709.876.063	73.830.289.241	702.052.000.964
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền	24.784.580.000	-	-	-	-	24.784.580.000
Chi phí tăng vốn	-	(222.785.215)	-	-	-	(222.785.215)
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	-	5.060.845.300	5.060.845.300
Trích lập các quỹ	-	-	2.165.282.481	2.165.282.481	(5.629.734.451)	(1.299.169.489)
Số dư cuối kỳ này	648.783.940.000	(312.785.215)	4.767.758.141	3.875.158.544	73.261.400.090	730.375.471.560